

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *222* /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày *29* tháng *1* năm 2015

V/v thẩm định dự thảo Quyết định quy định việc
phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí
thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2209/STNMT-VP ngày 11/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy định việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Quyết định, Phụ lục.
- Văn bản góp ý của các sở ban, ngành và địa phương; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý (văn bản số 214/BC-STNMT ngày 03/6/2015).

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng: Cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (còn hiệu lực thi hành) điều chỉnh trực tiếp đến nội dung dự thảo xây dựng.

2. Về sự cần thiết ban hành: để kịp thời đáp ứng cho yêu cầu quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường, làm cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước quản lý các nguồn xả thải và cấp phép xả thải vào môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí trên địa bàn, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp là cần cần thiết.

3. Về thẩm quyền ban hành: căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân “*Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ bằng văn bản của chính Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền*”, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thay thế Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định pháp luật.

4. Về tính hợp lý và khả thi của quy định phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp: để đảm bảo tính đầy đủ về cơ sở pháp lý, giúp

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung văn bản pháp lý làm căn cứ xây dựng cột A và B tại các phụ lục đính kèm theo, đồng thời có giải trình rõ phương thức xác định này tại Tờ trình.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. Vì khoản 3 Điều 26 Nghị định quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận được quản lý thống nhất theo lưu vực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phân cấp, quản lý thống nhất các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hệ thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan*” cũng như trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

- Đoạn “Xét đề nghịnăm..”, đề nghị thay cụm từ “Xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”.

b) Tại Điều 2

- Nhằm đảm bảo ngôn ngữ trình bày tại văn bản quy phạm pháp luật được phổ thông, dễ hiểu, đề nghị xem xét việc sử dụng cụm từ “kiểm toán chất thải”, đây thuộc từ ngữ chuyên môn hay với mục đích thống kê để tính toán.

- Bên cạnh đó, Sở Tư pháp xin đặt vấn đề về lưu lượng nguồn thải xây dựng tại dự thảo quy định cho tất cả các dự án của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có xét đến quy mô hay điều kiện đặc thù của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đó không, nếu thực tế phát sinh trường hợp như dự án có tính chất đặc thù, nguồn vốn đầu tư lớn hay điều kiện hoạt động của các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thì xử lý như thế nào, như khoản 5 trang 10 dự thảo Phụ lục I và khoản 5 Phụ lục II trang 2 cũng có đề cập đến, đây được xem là nội dung mang tính quy phạm pháp luật cần quy định trực tiếp tại Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ cục thành 01 khoản thuộc Điều 2.

c) Tại Điều 3

Đề nghị chỉnh sửa hiệu lực thi hành như sau: “Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND.....trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Đối với các Phụ lục kèm theo

- Nội dung trình bày tại các Phụ lục thể hiện rõ các thông tin như tên sông, suối, rạch; mô tả đoạn mà sông, suối, rạch chạy qua. Tuy nhiên cơ quan soạn thảo chưa thể hiện rõ vị trí đo bắt đầu tính từ đâu để xác định được đoạn sông, suối, rạch đó, cụ thể như đoạn huyện Tân Phú thì được đo ở vị trí khu vực hay xã nào, để đảm

bảo xác định dễ dàng khi các đối tượng có nhu cầu tiếp cận văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn.

- Theo như nội dung tại khoản 3 phụ lục I trang 10 có nêu “Trong trường hợp không có số liệu về lưu lượng/dung tích của các sông, suối, hồ nhỏ thì áp dụng hệ số lưu lượng nguồn tiếp nhận nước thải (K_q) = 0,9 (ứng với các sông, suối nhỏ) và hệ thống dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (K_q) = 0,6 (tương ứng với các hồ nhỏ). Tuy nhiên hệ số K_q chưa được thể hiện tại bảng phụ lục I, như vậy sẽ rất khó để có cơ sở áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trực tiếp vào phụ lục 1.

- Đối với việc quy định hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (K_q), hệ số lưu lượng nguồn thải (K_f) hay cách tính lưu lượng trung bình (Q_{tb}), đề nghị cơ quan sào bổ sung văn bản pháp lý quy định trực tiếp về các thông số cũng như cách tính công thức trực tiếp tại phần căn cứ pháp lý của Quyết định.

Riêng với nội dung quy định về lộ trình áp dụng hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận nước thải tại khoản 7 trang 11 phụ lục II, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tại Tờ trình giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nắm rõ hơn thông tin để xem xét, quyết định.

3. Về bố cục xây dựng dự thảo Quyết định

Dự thảo được xây dựng theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời về nội dung xây dựng có xác định rõ đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp, cụ thể là chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Vì vậy để đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các điều về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh, riêng về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước nếu trong trường hợp việc phân vùng nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn có sự phối hợp với các tỉnh lân cận, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ nội dung phối hợp tại dự thảo để đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả.

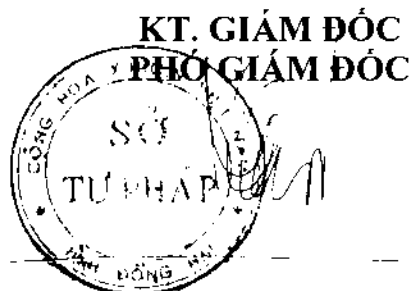
*** Kết luận thẩm định**

Sở Tư pháp nhất trí với Sở Tài nguyên và Môi trường trình dự thảo Quyết định quy định việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý những nội dung trao đổi của Sở Tư pháp nêu trên để hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định quy định việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XD-KTVB.
- (AD-thamdinh)



Huỳnh Minh Thiện